TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản LB, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn X, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản LB, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh Quàng Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 13/3/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Xiên không sửa chữa, từ đó

vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2022. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn X.

Về con chung: Có hai con là Quàng Văn H1, sinh ngày 04/7/2010 và Quàng Thị H2, sinh ngày 05/11/2013. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các con, không yêu cầu anh Quàng Văn X cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Quàng Văn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lò Thị T, anh chị chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ lâu, hiện nay anh xác định tình cảm với vợ không còn, anh nhất trí ly hôn chị Lò Thị T.

Về con chung: Có hai con là Quàng Văn H1, sinh ngày 04/7/2010 và Quàng Thị H2, sinh ngày 05/11/2013. Do đang đi cai nghiện nên anh không có điều kiện nuôi con, anh nhất trí để vợ nuôi các cháu Quàng Văn H1 và Quàng Thị H2, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn X;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi các cháu Quàng Văn H1, sinh ngày 04/7/2010 và Quàng Thị H2, sinh ngày 05/11/2013. Chị Lò Thị T không yêu cầu anh Quàng Văn X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị T khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn X có địa chỉ tại bản LB, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị T và bị đơn anh Quàng Văn X đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2010, như vậy hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Quàng Văn X là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị T và anh Quàng Văn X: Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X có biểu hiện sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị T và anh Quàng Văn X đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị T yêu cầu được ly hôn, anh Quàng Văn X nhất trí, do đó có căn cứ chấp nhận xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn X.

[3] Về con chung: Có hai con là Quàng Văn H1, sinh ngày 04/7/2010 và Quàng Thị H2, sinh ngày 05/11/2013. Căn cứ theo đề nghị của chị Lò Thị T và nguyện vọng của các cháu Quàng Văn H1 và Quàng Thị H2, cần giao cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi các cháu Quàng Văn H1 và Quàng Thị H2. Anh Quàng Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Quàng Văn H1, sinh ngày 04/7/2010 và Quàng Thị H2, sinh ngày 05/11/2013 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001267 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị T, anh Quàng Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà